

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Bích T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện tại: Ấp P, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lý Bích T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Mai Văn P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm nhau, thường xuyên cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Mai Anh N, sinh ngày 25/12/2016. Hiện tại ông P đang nuôi dưỡng cháu N. Khi ly hôn bà đồng ý để cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Mai Văn P trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của bà Lý Bích T về mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Nay ông thống nhất ly hôn với bà T, do vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lại được nữa. Về con chung ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lý Bích T và bị đơn ông Mai Văn P có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T và ông P.

[2] Về hôn nhân: Bà Lý Bích T và ông Mai Văn P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà T và ông P có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm lẫn nhau, thường xuyên cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn và ông P cũng đồng ý nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà T và ông P có một con chung là cháu Mai Anh N, sinh ngày 25/12/2016. Cháu N hiện chưa thành niên, cháu có nguyện vọng được chung sống với cha là ông P, ông P đang nuôi dưỡng cháu N, cuộc sống của cháu N đã ổn định, đồng thời bà T cũng đồng ý để cho ông P nuôi dưỡng cháu N, do đó giao cháu N cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N mà không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông P yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu N theo quy định pháp luật. Xét thấy, ông P là người trực tiếp nuôi cháu N nên ông P yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông P không đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con là bao nhiêu nên lấy mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu vùng tại nơi bà T đang cư trú cho mỗi tháng, mức cấp dưỡng này phù hợp với khả năng thực tế của bà T, cũng như đảm bảo nhu cầu thiết yếu để nuôi cháu N. Mức lương tối thiểu vùng hiện tại nơi bà T đang cư trú nhà nước quy định là 3.860.000 đồng/tháng. Như vậy, bà T phải có nghĩa vụ cấp nuôi cháu N hàng tháng với số tiền 1.930.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông P không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí với số tiền 600.000 đồng. Ngày 20/11/2024, bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được

chuyển thu án phí, bà T còn phải nộp tiếp án phí số tiền 300.000 đồng. Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Lý Bích T được ly hôn với ông Mai Văn P.

Về con chung: Giao cháu Mai Anh N, sinh ngày 25/12/2016 cho ông Mai Văn P tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Lý Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Mai Anh N mà không ai được cản trở.

Bà Lý Bích T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mai Anh N hàng tháng với số tiền 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba chục ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/12/2024 cho đến khi cháu Mai Anh N tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Mai Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lý Bích T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Lý Bích T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Ngày 20/11/2024, bà Lý Bích T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006837 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, bà Lý Bích Thảo còn phải nộp tiếp án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lý Bích T và ông Mai Văn P vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã K,
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

